

NHẬN ĐỊNH VỀ VIỆC CHUẨN BỊ TÁI THIẾT VIỆT NAM HẬU CỘNG SẢN

Trích trong cuốn "Bóng Ngày Qua"

TRẦN SĨ HUÂN

Vào đầu năm 1990, trước những biến chuyển chính trị ở Đông Âu, với làn gió dân chủ thổi mạnh làm sập cả bức tường ô nhục Bá Linh, đem lại sự thống nhất cho nước Đức, tự do cho các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi... và sự đổi mới cởi mở ở Nga (quê hương của chủ nghĩa CS này đã bị giải thể vào tháng 10 năm 1991). Một số AHCC ở Bắc Cali, Hoa Kỳ, những người đã từng phục vụ trong ngành Công Chánh tại miền Nam VN trước 1975, đã họp nhau cùng tiến sĩ Nguyễn Văn Canh, một trí thức yêu nước đang hoạt động trong lãnh vực chính trị, thảo luận về tương lai VN, mà kết quả là thành lập một nhóm Công Chánh, nghiên cứu các dự án tái thiết khẩn cấp hạ tầng cơ sở VN thời hậu CS, chuẩn bị cho một sự đổi thay chính trị có thể xảy ra ở VN trong tương lai. Anh em già cõi, trẻ cõi, ai cũng muốn làm một cái gì đó cho đất nước, vì tự nghĩ trong lúc này mà còn đứng bên lề nhìn thời cuộc trôi qua thì thật là vô trách nhiệm đối với sự tồn vong của tổ quốc. Anh em ngồi lòi kêu gọi đến các đồng nghiệp trên thế giới nhưng (lại chửi nhung !) hoàn cảnh vị trí địa du cách trở, sinh kế hàng ngày nên đã không đáp ứng đúng mức. Có người cho rằng làm như vậy không khác gì đặt cái cày trước con trâu; theo họ hãy chờ lật được chế độ CS bên nhà rồi sẽ lập chương trình tái thiết sau. Thiết nghĩ đây chỉ là vấn đề phân công và kết hợp, thúc đẩy bởi ý thức trách nhiệm đối với đất nước, người nào làm được gì thì làm, còn hon ngời không, lâu ngày nguội dần trước sự coi thường của lớp thế hệ trẻ đang lên.

Hơn nữa đây cũng là một dịp để anh em ngồi lại với nhau sử dụng cái sờ trưởng của mình, tích lũy kinh nghiệm và nếu không làm được gì quan trọng thì ít nhất cũng đưa ra cái sườn dự án, những điều hướng dẫn, những việc cần tránh để cho người đi sau tiếp tục.

Về điểm này, tôi có soạn một dự thảo tái thiết kiêu lộ khẩn cấp, dựa trên những dữ kiện thâu thập được, mặc dù biết rằng việc soạn thảo đòi hỏi một sự hợp tác nghiên cứu của nhiều người tại chỗ mới chính xác, nhưng tôi vẫn ráng làm để gợi ý, khích động những

chuyên viên khác nhập cuộc. Sau một thời gian phổ biến, ngày 15-11-91, ông Bùi Hữu Tuấn ở Paris có đưa ra bản sơ lược về "Kinh Tế Thị Trường: Dự Án Phát Triển Hạ Tầng Cơ Sở Vận Tải" đăng trong LTAHCC số 54 tháng 1/92, trình bày một chương trình qui mô để cho chuyên viên khắp nơi có thể căn cứ vào đó mà thảo luận chi tiết, ngành nào theo ngành ấy, nhưng nhắm cùng một mục đích là xây dựng nền kinh tế thị trường cho một nước VN tự do dân chủ, lấy tư doanh làm cản bản, lấy cạnh tranh làm sức mạnh, lấy lợi nhuận làm yếu tố kích thích.

Ngoài ra, hai ông cựu giáo sư Trưởng Cao Đẳng Công Chánh Sài Gòn là tiến sĩ Trịnh Ngọc Răng và tiến sĩ Nguyễn Phùng thuộc Hội Kỹ Thuật và Khoa Học Việt Mỹ ở Nam California cũng đã cùng nhau soạn thảo một "Đại Cương Chương Trình Phát Triển Hạ Tầng Cơ Sở" để làm bản nghiên cứu cho các chuyên viên các ngành.

Tất cả các công trình trên đều rất đáng khích lệ. Vấn đề bây giờ là cách thức thực hiện việc nghiên cứu. Nếu chỉ trông mong vào thiện chí của các chuyên viên làm theo lối "ăn cơm nhà vác ngà voi" thì không biết đến bao giờ mới có được một kế hoạch đàng hoàng vì ai cũng bận sinh kế. Do đó ông Bùi Hữu Tuấn mới gợi ý cho các hội đoàn kỹ thuật gia VN tiếp xúc với những tổ chức quốc tế như Asia Foundation, để đưa đề nghị (proposal) xin một ngân khoản tài trợ cho những chuyên viên đứng ra nhận lãnh việc nghiên cứu trong một thời gian ấn định từ 1 đến 3 năm chẳng hạn. Cùng một đường lối trên, tôi nhận thấy nếu được các thương phủ gia, qua Phòng Thương Mại VN, yểm trợ ngân khoản để cùng các chuyên viên lập kế hoạch ngay từ bây giờ thì hay biết mấy nên tôi có đề nghị ông Nguyễn Phùng, Hội Trưởng Hội Kỹ Thuật và Khoa Học Việt Mỹ tại Santa Ana, California tiếp xúc với Phòng Thương Mại VN ở Nam California với hy vọng sẽ có được sự hợp tác giữa hai tổ chức nói trên.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu không những đòi hỏi một thời gian ở đây mà ngay cả khi trở về VN, cũng

cần một thời gian nữa để cập nhật hóa các dữ kiện cần thiết, trong lúc tình thế hậu cộng sản đòi hỏi một sự thay đổi khẩn cấp ở hạ tầng cơ sở (cũng như ở thượng tầng kiến trúc) để đem lại lòng tin cho đa số 67 triệu dân VN hiện nay đang sống khổ sở trong một hoàn cảnh xã hội suy đồi.

Vậy nếu nhìn nước VN như một con binh, thì trước hết phải chữa cho con binh phục hồi sức khỏe bằng những phương thuốc trị bệnh rồi hãy nói đến uống thuốc bổ, ăn cháo, ăn cơm. chứ đang bệnh mà ăn cơm vô liên chắc sẽ khó tiêu, nhiêu khi còn gây thêm những chứng bệnh nan y khác.

Do đó, con đường tái thiết VN hậu cộng sản, theo tôi nghĩ, phải đi từ chỗ cấp cứu tức là sửa chữa, tái lập những gì hiện có bằng những phương cách có thể đem công ăn việc làm cho dân chúng để cho người dân có cơm no áo ấm, thấy rõ sự khác biệt giữa hai chế độ cộng sản độc tài và dân chủ tự do thì khi ấy người dân mới tin tưởng vào chế độ mới; sau đó sẽ thi hành những chương trình phát triển canh tân quy mô nói ở trên đã được nghiên cứu ngay từ bây giờ và tiếp tục bổ túc vào những năm đầu dân chủ thời hậu cộng sản. Vì vậy song song với những chương trình quy mô, tôi thấy cần phải nghiên cứu bổ túc một chương trình khẩn cấp để kịp thời cứu nguy ngay tình trạng kinh tế bệ rạc ở VN hậu cộng sản như đã xảy ra ở Đông Âu hay Nga sô, cụ thể là tại địa phương, tại mỗi tỉnh phải có một chương trình khẩn cấp trong 3 năm đầu như lập hệ thống điện nước, đường xá, tiểu thủy nông, thủy lợi, y tế vệ sinh... dùng nhân công địa phương để giải tỏa vấn đề thất nghiệp đem lại an sinh xã hội, phúc lợi cho người dân trước. Nếu chúng ta không chuẩn bị sẵn những chương trình khẩn cấp này vào thời hậu cộng sản chúng ta sẽ lúng túng và sẽ rơi vào trường hợp "Chương Trình Áo Xanh" thời đệ II Cộng Hòa vào năm 1974-1975, chỉ biết kêu dân đi làm cỏ, hốt rác ở các tỉnh lỵ, thị xã để sử dụng số tiền mấy trăm triệu của Mỹ viện trợ mà thôi.

Vậy dùng có ngại đến khi CS sụp đổ thì những chương trình này sẽ lỗi thời mà chỉ sợ rằng đến ngày đó mạnh ai nấy làm, rồi vì thiếu chuẩn bị, tình trạng đất nước sẽ rơi vào một cuộc khủng hoảng nói chung như đã từng xảy ra.

Ngoài ra trong việc chuẩn bị tái thiết VN hậu cộng sản, tôi thấy vấn đề quan trọng không phải chỉ là kỹ thuật hay kinh tế mà chính là vấn đề "con người VN" ở cả hai phía, vì sau một thời gian dài chiến tranh, xâu

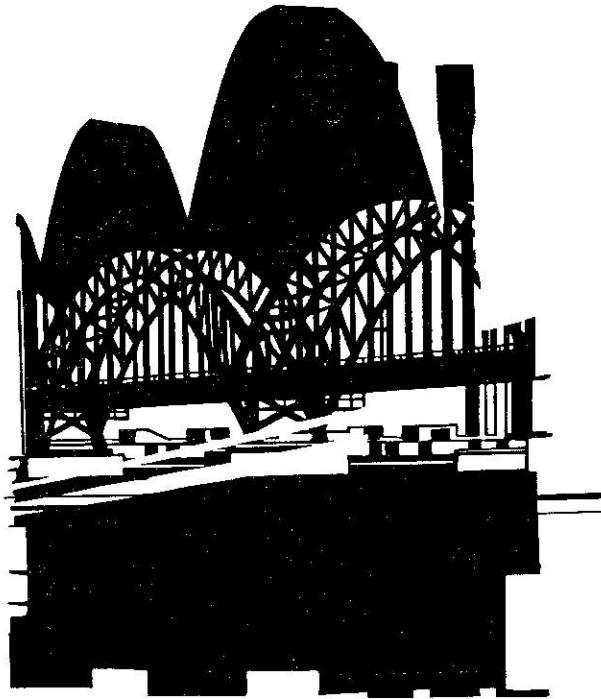
xé bởi hai thế lực chính trị, con người VN đã bị đào lộn từ tinh thần đến vật chất; lương thiện, ngay thẳng đồng nghĩa với lâm cảm, bất bình thường, và tránh né, tham nhũng thì cho là khôn ngoan lanh lợi; do đó cần phải đặt vấn đề nhân sự làm căn bản, nếu không thì dù cho có viện trợ bao nhiêu đi nữa mà tinh thần cán bộ còn kém cỏi thì đất nước vẫn chưa khả được.

Thương gia Úc Đại Lợi Patrick Imbardell chủ nhân khách sạn nổi ở Sài Gòn có viết trong tờ báo San Jose Mercury News tháng 9-90 rằng: "Ở VN việc khó nhất là thay đổi tư tưởng nhân viên." Và gần đây, theo tin tức báo chí VN ở hải ngoại thì giáo sư Stephen Young, sau khi viếng VN năm 1991 trở về có phát biểu ý kiến "bên VN bây giờ cái gì cũng thiếu thốn, vì chất xám của VN nằm ở Hải ngoại". Mới nghe qua ai cũng hy vọng số chất xám đó tức là các phần tử ưu tú sẽ đóng vai trò phục hưng đất nước sau này nhưng xét lại thì thấy những phần tử ưu tú ấy trong 17 năm qua, dã không tập hợp được số hơn 1 triệu người Việt di tán thành một cộng đồng thống nhất có lãnh đạo uy tín; trái lại vẫn chia rẽ, bôi bác lẫn nhau, vậy thì thử hỏi khi về VN các chất xám này có thể làm gì để điều khiển 67 triệu dân trong nước hòng cứu vãn phục hưng và canh tân đất nước?

Nhu vậy, ngoài chất xám ra tất phải còn có thêm chất keo sơn gắn bó gì nữa, một mẫu số chung để kết hợp mọi người lại. Trước đây ai đó đã ví von: "Ba người VN là ba hột kim cương, vò trong tay khi bỏ ra giữa bàn, ba hột chạy ba đường riêng rẽ. Trái lại ba người Nhật là ba cục đất sét vò trong tay khi bỏ ra thì ba cục thành một cục to tướng." Đây là hình ảnh về sự chia rẽ và đoàn kết đã có từ lâu trong lịch sử mà chúng ta đã bỏ quên. Năm 1945, dân tộc ta đã đoàn kết, năm 1954 dân tộc ta cũng đã có dịp đoàn kết nhưng những người lãnh đạo đã xử dụng sự đoàn kết này vào một mục tiêu riêng (đảng trị, gia đình trị) nên làm dân tình ngao ngán, đưa đến một sự khủng hoảng tin tưởng sâu rộng, một tâm lý dè dặt, nói không ai nghe. Trong tình trạng đó, xã hội VN, sau bao nhiêu năm dưới chế độ thực dân và qua sự tranh giành của hai chủ nghĩa ngoại lai đã sản xuất ra một lớp người trí thức, trong đó có tôi, trước đây thường tìm cách xa lánh hai chủ chính trị (thứ chính trị xô viết, độc tài), vì cho rằng đó là sở đoản của mình, chấp nhận vai trò chuyên viên thi hành mệnh lệnh của những người làm chính trị, gấp cái gì thích thì làm hăng say, nếu không thích thì tìm cách tránh né chứ không có đấu tranh, đòi hỏi gì cả. Do đó dân chúng không có tin tưởng ở giới trí thức đương

thời mà chỉ sợ những ai có quyền hành trong tay. Xã hội không có được mẫu người lý tưởng như kè sĩ ngày xưa, mẫu người mà ngày trước cụ Dương Quảng Hàm đã diễn tả như là "một lớp người có tư cách, có chí hướng chung muốn bồi đắp cho cuồng thường, giữ gìn lấy chính giáo hoặc lấy sự nghiệp mà giúp vua, giúp dân, hoặc lấy phẩm hạnh mà làm mẫu mực cho người đời, hoặc lấy giáo hóa mà tác thành cho hậu tiến..." một mẫu người chuyên di truyền giảng đạo "làm người" và được dân chúng ngưỡng mộ, tin yêu. Rất tiếc là thế hệ chúng ta đa số không có trang bị những ý tưởng đạo đức và luân lý như lớp người xưa đó chỉ trừ một số ít có thể đếm trên đầu ngón tay còn ngoài ra thì chỉ biết cầu an, hưởng lợi, "khôn ngoan" từ chối mọi hành động dấn thân, mọi can dự chính trị bằng những viễn cõi mơ hồ, không khác gì những hạng người mà cách đây hơn 50 năm, cụ Phan Bội Châu đã tả oán: "Ruột gan họ chỉ biết có sự phú quý của thân họ, của nhà họ. Trước việc thì họ chỉ ngồi ngó thành bại, sau việc thì họ lụa sóng theo chiều."

Thật ra chúng ta có thể không thích làm chính trị, dù cho đó là thứ chính trị đúng đắn dân chủ tự do, nhưng ít nhất chúng ta phải có ý thức chính trị trong công việc làm, trong đường lối suy nghĩ vì lương tâm trách nhiệm không cho phép chúng ta thờ ơ tiêu cực trước tình trạng đất nước hiện nay. Ngoài ra, chúng ta có thể thực hiện công việc cứu nước qua những việc làm vừa tay trong những môi trường thuận lợi của gia đình, xã hội, cộng đồng thân hữu như quảng bá chính nghĩa dân tộc, tinh thần tự do, nâng cao dân trí, giới thiệu những nhân vật đứng đắn chuẩn bị cho một tương lai tươi sáng hơn.



Các nhận định trên đây chắc không làm vừa lòng một số người vì thường trong giao tế, chúng ta cố gắng tránh mọi dụng chạm bằng những nhận định tròn triện, vui vẻ cả làng. Thiết nghĩ chính cách thức nhận định tròn triện đó, những quyết định ba phải trước đây đã một phần giúp đưa đến sự sụp đổ của chế độ miền Nam nên nay cần phải cam đảm nói thẳng để sửa đổi miễn là thành thật, không cố chấp vì nếu chúng ta cứ tiếp tục nói loanh quanh thì chẳng khác gì những trận mua rào không ướt đất mà thôi, chả đi đến đâu hết.

Và rồi sau hai năm trôi qua (1989-1991) công sản VN mặc dù tuyên bố đổi mới kinh tế sửa đổi Hiến Pháp nhưng vẫn khẳng định chủ trương bám lấy quyền lực theo đường lối XHCN Mác-Lê. Đáng lý ra nếu họ muốn tồn tại trước sự thất bại của chủ nghĩa CS quốc tế thì họ phải tìm một ý thức dân tộc, nhân bản tạo cơ hội cùng người Việt quốc gia xây dựng xứng sở trong hòa bình. Còn nếu họ cứ tiếp tục độc tài đảng trị thì chiêu bài hòa hợp hòa giải của họ chỉ là con đường không tưởng đầy nhân dân vào một thế chặng đường dừng là cách mạng.

Xét về phía chúng ta, có người nói rằng VN bây giờ như là lò thuốc súng, chỉ cần ai châm ngòi thì sẽ nổ tung vì dân chúng bất mãn quá độ rồi. Chính ông Douglas Pike, Giám đốc Viện Nghiên Cứu Đông Dương ở Berkeley, Cali, sau khi đi quan sát ở VN năm 1991 về cung xác

nhận tình trang kinh tế bên đó thật là tồi tệ nhưng tình hình dân chúng bên ngoài vẫn "bình chân như vại" không thấy có một dấu hiệu gì căng thẳng cả. Vậy thì bằng phương cách nào, chúng ta có thể thay đổi tình trạng tiêu cực này của dân chúng là một điều mà hiện nay các tổ chức chính trị đang lo lắng điều đầu.

Và liệu rồi đây ai sẽ đứng ra châm ngòi nổ đó? Tại